

Số: 55/2025/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/05/2025 về: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*"; Theo Quyết định mở phiên họp số 278/2025/QĐMPH-HNGĐ ngày 29/05/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã G (nay là xã G), huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện tại: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phố T, Khu C, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện tại: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người đại diện theo ủy quyền của anh N, chị L trong việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu B, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của anh N, chị L, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2018 tại UBND xã G (nay là xã G), huyện G tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa hợp được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự giải quyết được. Đến năm 2019 anh N và chị L cùng nhau đi Đài Loan – Trung Quốc lao động, tuy

nhiên khi sang bên đó do có lối sống khác biệt nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh N, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định.

Về con chung, tài sản chung: Không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh N và chị L thống nhất người chịu một nửa tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị V thể hiện: Chị nhất trí nhận ủy quyền của anh N, chị L trong việc giao nhận văn bản tố tụng và thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng cho anh N, chị L.

Tại phiên họp vắng mặt anh N, chị L và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L; Về con chung và tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L mỗi người chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L đều có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại huyện G, tỉnh Hải Dương, hiện cả hai vợ chồng đang lao động tại Đài Loan –Trung Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng của anh N, chị L đều có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Đài Loan – Trung Quốc. Anh N, chị L đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2018 tại UBND xã G (nay là xã G), huyện G, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp

pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa hợp đến năm 2019 anh N và chị L cùng nhau đi Đài Loan – Trung Quốc lao động thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn của anh chị được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh N, chị L đều tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung, tài sản chung: Anh N và chị L xác định không có nên không yêu cầu. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L mỗi người chịu một nửa tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Văn N** và **chị Vũ Thị L**.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Vũ Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00001860 ngày 22/05/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị V nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

-VKSND tỉnh Hải Dương;

-Cục T.H.A Dân sự tỉnh Hải Dương;

-UBND xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc (để ghi sổ hộ tịch);

-Các đương sự;

-Lưu HS, lưu Tòa DS

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân